

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông,
phổ thông dân tộc nội trú Bắc Kạn, trung học phổ thông chuyên Bắc Kạn
năm học 2022 – 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 797/TTr-SGDĐT ngày 19/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú Bắc Kạn, trung học phổ thông chuyên Bắc Kạn năm học 2022 - 2023.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo và tổ chức tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú Bắc Kạn, trung học phổ thông chuyên Bắc Kạn năm học 2022 - 2023 theo đúng Kế hoạch tuyển sinh và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (T/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, VXNV (V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Hưng

KẾ HOẠCH**Tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú
Bắc Kạn, trung học phổ thông chuyên Bắc Kạn năm học 2022 – 2023**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Công tác tổ chức tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông (THPT), phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) Bắc Kạn, THPT chuyên Bắc Kạn năm học 2022-2023 nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, đồng thời thực hiện phân luồng sau trung học cơ sở.

- Công tác tuyển sinh phải đảm bảo công khai, minh bạch. Tổ chức kỳ thi an toàn, khách quan, công bằng, đúng quy chế, đánh giá đúng chất lượng giáo dục học sinh, nhà trường và địa phương.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực trong tuyển sinh.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**1. Địa bàn, đối tượng, độ tuổi tuyển sinh****1.1. Địa bàn tuyển sinh**

- Người học có hộ khẩu thường trú, tạm trú trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Trường THPT chuyên Bắc Kạn và trường PTDTNT Bắc Kạn tuyển sinh trong toàn tỉnh; các trường THPT khác tuyển sinh theo các vùng trên địa bàn tỉnh (*chi tiết trong phụ lục 1, 2, 3 kèm theo*).

- Người học ở tỉnh ngoài đăng ký dự tuyển sinh vào các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, tùy từng trường hợp cụ thể Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quyết định.

1.2. Đối tượng tuyển sinh: Là người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên.

1.3. Tuổi của học sinh dự tuyển: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh.

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh vào trường PTDTNT Bắc Kạn: Tuyển sinh 04 lớp, 140 học sinh (*theo Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn*).

2.2. Chỉ tiêu tuyển sinh vào trường THPT chuyên Bắc Kạn

Tuyển sinh 06 lớp, không quá 180 học sinh, gồm:

- 01 lớp chuyên Toán không quá 30 học sinh;
- 01 lớp chuyên Ngữ văn không quá 30 học sinh;

- 01 lớp chuyên Tiếng Anh không quá 30 học sinh;
- 01 lớp chuyên Hoá học không quá 30 học sinh;
- 01 lớp chuyên Vật lí, Sinh học không quá 30 học sinh (trong đó chuyên Vật lí 15 học sinh, chuyên Sinh học 15 học sinh);
- 01 lớp chuyên Lịch sử, Địa lí không quá 30 học sinh (trong đó chuyên Lịch sử 15 học sinh, chuyên Địa lí 15 học sinh).

2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường THPT: Thực hiện theo Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch năm học 2022 - 2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT Bắc Kạn.

3. Phương thức tuyển sinh

Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển. Riêng trường THPT chuyên Bắc Kạn thực hiện sơ tuyển trước, học sinh nào đủ điều kiện sẽ được tham gia thi tuyển.

Trường hợp bất thường do tình hình dịch bệnh Covid-19 ở các địa phương, giao Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định phương thức tuyển sinh.

3.1. Môn thi và hình thức thi

- Môn thi: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh (*các môn điều kiện*). Riêng học sinh dự tuyển vào trường THPT chuyên Bắc Kạn thi thêm bài thi môn chuyên theo nguyện vọng đăng ký.

- Hình thức thi: Thi tự luận, riêng môn Tiếng Anh kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận để đánh giá 2 kỹ năng đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ.

3.2. Thời gian làm bài thi

- Các môn điều kiện: Toán, Ngữ văn là 120 phút; Tiếng Anh là 90 phút.

- Các bài thi môn chuyên: 150 phút.

3.3. Nội dung thi: Nằm trong chương trình cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9.

3.4. Ngày thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Giờ mở đề	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
15/6/2022	SÁNG	Ngữ văn	7 giờ 05	7 giờ 25	7 giờ 30
	CHIỀU	Tiếng Anh	14 giờ 05	14 giờ 25	14 giờ 30
16/6/2022	SÁNG	Toán	7 giờ 05	7 giờ 25	7 giờ 30
17/6/2022	SÁNG	Chuyên Toán, Chuyên Ngữ văn, Chuyên Tiếng Anh	7 giờ 05	7 giờ 25	7 giờ 30
	CHIỀU	Chuyên Vật lí, Chuyên Hóa học, Chuyên Sinh học, Chuyên Lịch sử, Chuyên Địa lí	14 giờ 05	14 giờ 25	14 giờ 30

3.5. Địa điểm thi: Thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường nào thì dự thi tại trường đó.

3.6. Điểm bài thi và cách tính hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm 10 và lấy đến 2 chữ số thập phân.

- Hệ số điểm bài thi vào các trường THPT và PTDTNT Bắc Kạn: Điểm môn Toán, Ngữ văn tính hệ số 2; điểm môn Tiếng Anh tính hệ số 1.

- Hệ số điểm bài thi vào trường THPT chuyên Bắc Kạn: Điểm các bài thi điều kiện tính hệ số 1, điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

4. Tổ chức tuyển sinh

4.1. Thời gian, địa điểm đăng ký và nộp hồ sơ dự thi

- Thời gian nộp hồ sơ: Thí sinh dự tuyển nộp hồ sơ từ ngày 26/5/2022 đến 07/6/2021 (cả thứ Bảy, Chủ nhật).

- Địa điểm đăng ký dự tuyển, nộp hồ sơ thi: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Bắc Kạn.

4.2. Chuẩn bị điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ thi: Các trường chuẩn bị địa điểm thi, các điều kiện cần thiết để tổ chức kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Nếu không đủ phòng thi thì chủ động liên hệ mượn địa điểm thi tại các trường trên địa bàn có đủ điều kiện tổ chức thi.

4.3. Soạn thảo đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo: Việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi và phúc khảo thực hiện theo quy định của Sở GD&ĐT quy định thi tuyển sinh THPT.

4.4. Hội đồng tuyển sinh

Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh, thành phần của Hội đồng tuyển sinh thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GD&ĐT.

- Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ và quyền hạn:

+ Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ tuyển sinh;

+ Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển, kết quả thi, căn cứ chỉ tiêu được giao tổ chức xét tuyển sinh theo quy định;

+ Lập biên bản xét tuyển và danh sách học sinh trúng tuyển.

- Hội đồng tuyển sinh sử dụng con dấu của trường vào các văn bản của Hội đồng.

4.5. Thời gian xét tuyển

- Xét tuyển tại trường: Xong trước ngày **15/7/2022**.

- Xét duyệt tại Sở Giáo dục và Đào tạo: Xong trước ngày **15/8/2022**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển sinh vào các trường THPT, PTDTNT Bắc Kạn, THPT chuyên Bắc Kạn năm học 2022 - 2023 đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng

quy chế.

- Hướng dẫn công tác tuyển sinh.
- Cung cấp mẫu hồ sơ tuyển sinh cho các đơn vị.
- Ban hành Quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo.
- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh.
- Tiếp nhận hồ sơ của Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi.
- Ban hành Quyết định thành lập hội đồng xét duyệt tuyển sinh và phê duyệt kết quả tuyển sinh của các nhà trường.
- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

2. Các trường THPT, PTDT nội trú Bắc Kạn, THPT chuyên Bắc Kạn

- Thông báo tuyển sinh, triển khai kế hoạch tuyển sinh bằng nhiều hình thức đảm bảo hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với các trường có cấp THCS phổ biến kế hoạch tuyển sinh tới tất cả học sinh lớp 9 biết đăng ký dự tuyển.
- Phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan thông báo rộng rãi kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, phương án tổ chức dạy học đối với tổ hợp môn lựa chọn.
- Chuẩn bị hồ sơ tuyển sinh, hướng dẫn thí sinh đăng ký tuyển sinh.
- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ thí sinh đăng ký tuyển sinh (*tổng hợp danh sách đăng ký dự tuyển*).
- Tiếp nhận, kiểm tra danh sách đăng ký và hồ sơ của học sinh từ các trường PTDTNT huyện, Ban tuyển sinh các huyện, thành phố (*nếu có*).
- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự thi của học sinh.
- Lập và gửi danh sách cán bộ, giáo viên tham gia Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi về Sở GD&ĐT (*qua Phòng QLCLGD-CNTT*) trước ngày **01/6/2022**;
- Báo cáo số liệu đăng ký tuyển sinh về Sở GD&ĐT (*qua phòng QLCLGD-CNTT*) vào ngày **08/6/2022**.
- Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức coi thi, chấm thi nghiêm túc, đúng quy định.
- Thông báo kết quả thi, tiếp nhận đơn xin phúc khảo của thí sinh, lập danh sách nộp kèm theo đơn, bài thi của học sinh về phòng QLCLGD-CNTT, Sở GD&ĐT.
- Tiếp nhận kết quả phúc khảo bài thi, niêm yết công khai tại trường kết quả phúc khảo (*nếu có*).
- Tổ chức xét duyệt tại trường, tham gia xét duyệt kết quả tại Sở GD&ĐT. Trường THPT chuyên Bắc Kạn và PTDTNT Bắc Kạn chuyển kết quả thí sinh không trúng tuyển về các trường THPT theo nguyện vọng đăng ký, các trường THPT tiếp nhận kết quả thi và tổ chức xét tuyển tại trường theo quy định.
- Niêm yết công khai tại trường danh sách học sinh trúng tuyển ngay sau khi có kết quả phê duyệt của Sở GD&ĐT. Trường THPT chuyên Bắc Kạn và PTDTNT Bắc Kạn thông báo kết quả tuyển sinh tới từng thí sinh.
- Thông báo cho học sinh không trúng tuyển đến rút hồ sơ; bố trí người trả hồ

sơ cho thí sinh ngay sau khi có kết quả duyệt tuyển sinh tại Sở GD&ĐT.

- Tiếp nhận khiếu nại, giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết (*nếu có*).

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.

3. UBND các huyện, thành phố chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thông báo kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh tới các trường THCS, TH&THCS, PTDTNT huyện... và chỉ đạo các trường phổ biến kế hoạch này tới tất cả học sinh lớp 9; tạo điều kiện để học sinh có đủ hồ sơ đăng ký tuyển sinh.

- Tạo điều kiện về địa điểm thi, giới thiệu danh sách điều động giáo viên coi thi tuyển sinh trên địa bàn nếu các trường THPT có đề nghị.

- Chỉ đạo trường PTDTNT huyện:

+ Thông báo kế hoạch tuyển sinh tới học sinh lớp 9, hỗ trợ học sinh đăng ký tuyển sinh.

+ Tổ chức cho học sinh lớp 9 đã tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 của trường đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên Bắc Kạn hoặc trường PTDTNT Bắc Kạn và đăng ký tuyển thẳng vào các trường THPT theo vùng tuyển; lập danh sách học sinh đăng ký, tập hợp hồ sơ tuyển sinh và bàn giao cho các trường THPT trong thời gian từ ngày **03/6/2022** đến **05/6/2022** (*không để học sinh tự rút hồ sơ mang đi nộp*).

+ Tổ chức họp ban đại diện cha mẹ học sinh lớp 9 để thống nhất kế hoạch tổ chức ôn tập cho học sinh đăng ký dự thi.

4. Ban tuyển sinh các huyện, thành phố (thực hiện đối với tuyển sinh vào trường PTDTNT Bắc Kạn)

- Niêm yết công khai kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh tại đơn vị.

- Thông báo kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh đến tất cả các xã, các trường phổ thông có cấp THCS, THPT trên địa bàn.

- Phối hợp với các địa phương, đơn vị,... thông báo kế hoạch tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh.

- Chuẩn bị túi đựng hồ sơ tuyển sinh cho thí sinh đăng ký dự thi; hướng dẫn thí sinh lập hồ sơ đăng ký dự thi (*đối với đối tượng 2*).

- Thu hồ sơ đăng ký thi tuyển lớp 10 hợp lệ của thí sinh, kiểm tra hồ sơ, lập danh sách thí sinh và nộp về trường PTDTNT Bắc Kạn **chậm nhất ngày 07/6/2022**.

* **Ghi chú:** Các nội dung khác thực hiện theo phụ lục 1, 2, 3 kèm theo kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Kạn (*phòng QLCLGD-CNTT*) theo số điện thoại 0209.3810.598 để phối hợp giải quyết./.

PHỤ LỤC 1

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022 - 2023

(Kèm theo Kế hoạch tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú Bắc Kạn, trung học phổ thông chuyên Bắc Kạn năm học 2022-2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

1. Địa bàn tuyển sinh

1.1. Về chủ trương chung: Học sinh thuộc địa bàn nào cơ bản tham gia tuyển sinh vào trường THPT thuộc địa bàn đó.

1.2. Quy định cụ thể: Để đảm bảo cân đối điều kiện cơ sở vật chất và giáo viên cũng như tỷ lệ tuyển sinh giữa các vùng trên địa bàn tỉnh, quy định cụ thể như sau:

- Trường THPT Chợ Mới tuyển học sinh thuộc địa bàn huyện Chợ Mới, trừ 03 xã: Bình Văn, Yên Hân, Yên Cư.

- Trường THPT Yên Hân tuyển học sinh thuộc các xã: Bình Văn, Yên Hân, Yên Cư của huyện Chợ Mới và 04 xã: Xuân Dương, Dương Sơn, Đồng Xá, Liêm Thủy của huyện Na Rì.

- Trường THPT Na Rì tuyển học sinh thuộc địa bàn huyện Na Rì và 02 xã: Thuần Mang, Thượng Quan của huyện Ngân Sơn.

- Trường THPT Phủ Thông tuyển học sinh thuộc địa bàn huyện Bạch Thông, trừ 04 xã: Dương Phong, Đôn Phong, Mỹ Thanh, Quang Thuận.

- Trường THPT Bắc Kạn tuyển học sinh thuộc địa bàn thành phố Bắc Kạn; 06 xã: Dương Phong, Đôn Phong, Mỹ Thanh, Quang Thuận, Cẩm Giàng, Quân Hà của huyện Bạch Thông và 02 xã: Tân Sơn, Thanh Vận của huyện Chợ Mới.

- Trường THPT Ba Bể tuyển học sinh thuộc địa bàn huyện Ba Bể, trừ 04 xã: Quảng Khê, Đồng Phúc, Hoàng Trĩ, Nam Mẫu; tuyển học sinh xã Nghiên Loan của huyện Pác Nặm.

- Trường THPT Quảng Khê tuyển học sinh 05 xã: Quảng Khê, Đồng Phúc, Hoàng Trĩ, Nam Mẫu, Khang Ninh của huyện Ba Bể và 02 xã: Nam Cường, Bằng Phúc của huyện Chợ Đồn.

- Trường THPT Bộc Bó tuyển học sinh thuộc địa bàn huyện Pác Nặm.

- Trường THCS&THPT Nà Phặc tuyển học sinh thuộc 04 xã, thị trấn: Hiệp Lực, Trung Hoà, Thuần Mang, Nà Phặc của huyện Ngân Sơn và 04 xã: Chu Hương, Mỹ Phương, Hà Hiệu, Phúc Lộc của huyện Ba Bể.

- Trường THPT Ngân Sơn tuyển học sinh thuộc 07 xã: Vân Tùng, Thượng Ân, Bằng Vân, Cốc Đán, Đức Vân, Thuần Mang, Thượng Quan của huyện Ngân Sơn.

- Trường THPT Chợ Đồn tuyển học sinh thuộc huyện Chợ Đồn, trừ 05 xã: Yên Mỹ, Yên Phong, Bình Trung, Nghĩa Tá, Lương Bằng.

- Trường THPT Bình Trung tuyển học sinh thuộc 05 xã: Yên Mỹ, Yên Phong, Bình Trung, Nghĩa Tá, Lương Bằng của huyện Chợ Đồn.

* **Lưu ý:** Sau khi xét trúng tuyển đợt 1, thí sinh không trúng tuyển được phép chuyển hồ sơ đăng ký dự tuyển bổ sung vào các trường THPT khác nếu còn chỉ

tiêu (do tuyển thiếu chỉ tiêu hay do học sinh trúng tuyển không đến nhập học; ưu tiên xét tuyển những thí sinh đã nộp hồ sơ đợt 1). Cụ thể như sau:

- Học sinh của huyện nào thì được dự tuyển bổ sung vào các trường của huyện đó.

- Học sinh các xã Đông Xá, Liêm Thủy, Xuân Dương, Dương Sơn của huyện Na Rì được dự tuyển bổ sung vào trường THPT Yên Hân.

- Học sinh các xã Nam Cường, Bằng Phúc của huyện Chợ Đồn được dự tuyển bổ sung vào trường THPT Quảng Khê.

- Học sinh các xã Thuần Mang, Thượng Quan của huyện Ngân Sơn được dự tuyển bổ sung vào trường THPT Na Rì.

- Học sinh các xã Chu Hương, Mỹ Phương, Hà Hiệu, Phúc Lộc của huyện Ba Bể được dự tuyển bổ sung vào trường THCS&THPT Nà Phặc.

- Học sinh xã Nghiên Loan của huyện Pác Nặm được dự tuyển bổ sung vào trường THPT Ba Bể.

- Học sinh các xã Cẩm Giàng, Quân Hà của huyện Bạch Thông và các xã Tân Sơn, Thanh Vận của huyện Chợ Mới được dự tuyển bổ sung vào trường THPT Bắc Kạn.

Việc chuyển hồ sơ dự xét tuyển bổ sung phải thực hiện **trước ngày 07/9/2022**.

2. Đối tượng tuyển thẳng

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người gồm: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên (theo kết quả điều tra dân số năm 2019).

- Học sinh khuyết tật;

- Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

3.1. Đơn xin dự tuyển (theo mẫu của Sở GD&ĐT).

3.2. Giấy khai sinh.

3.3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022).

3.4. Học bạ THCS.

3.5. Giấy xác nhận được hưởng chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

3.6. Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

3.7. Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

3.8. Giấy chứng nhận có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do UBND xã cấp nếu quá tuổi (đối với học sinh dân tộc Kinh quá từ 1 đến 3 tuổi).

3.9. Hai (02) ảnh 3 cm x 4 cm (*kiểu chứng minh nhân dân*) mới chụp năm 2022, phía sau ảnh ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh (*không áp dụng cho đối tượng tuyển thẳng*).

*** Lưu ý:**

- Giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp, sổ hộ khẩu, học bạ có thể dùng bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính, hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc, hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu.

- Tất cả các loại hồ sơ nêu trên đựng trong một túi hồ sơ theo quy định. Sau khi trúng tuyển học sinh phải nộp bản gốc các loại hồ sơ, các trường kiểm tra, đối chiếu lại nếu không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện thì loại khỏi danh sách trúng tuyển và báo cáo Sở GD&ĐT để xử lý.

- Thẻ dự thi do trường THPT tổ chức thi tuyển cấp có dấu giáp lai ảnh; Hiệu trưởng nhà trường ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

4. Đăng ký dự tuyển

- Đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT được phép đăng ký nguyện vọng 2 dự tuyển vào lớp 10 GDTX cấp THPT tại trung tâm GDTX-GDHN, trung tâm GDNN-GDTX,... thuộc khu vực tuyển (*thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT có nguyện vọng học tại trung tâm GDTX-GDHN, trung tâm GDNN - GDTX,... đến rút hồ sơ để nộp vào trung tâm GDTX-GDHN, trung tâm GDNN - GDTX,... theo nguyện vọng từ khi biết kết quả thi. Thời gian nộp hồ sơ về trung tâm GDTX-GDHN, trung tâm GDNN - GDTX,... thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh GDTX cấp THPT*).

- Đối với thí sinh dự thi vào trường THPT chuyên Bắc Kạn hoặc trường PTDTNT Bắc Kạn được đăng ký nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 THPT hoặc lớp 10 GDTX cấp THPT tại trung tâm GDTX-GDHN, trung tâm GDNN-GDTX,... thuộc khu vực tuyển. Nếu không thuộc đối tượng tuyển thẳng thì sử dụng kết quả thi tuyển sinh vào trường THPT chuyên Bắc Kạn hoặc trường PTDTNT Bắc Kạn làm căn cứ xét tuyển (*hồ sơ dự tuyển nộp tại trường THPT chuyên Bắc Kạn hoặc trường PTDTNT Bắc Kạn*).

5. Chế độ ưu tiên

- Nhóm đối tượng 1: Cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

- Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng sau:

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

+ Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

+ Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

+ Người dân tộc thiểu số;

+ Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Những học sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm ưu tiên cao nhất.

6. Xét tuyển sinh

Hội đồng tuyển sinh các trường căn cứ vào chỉ tiêu được giao thực hiện việc tuyển sinh:

6.1. Tuyển thẳng: Tuyển thẳng đối với các đối tượng được tuyển thẳng trong vùng tuyển có đủ hồ sơ hợp lệ.

6.2. Xét tuyển.

- Điểm xét tuyển = Tổng điểm của 3 bài thi (*đã tính hệ số*) + Điểm ưu tiên.

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy định trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào bị điểm 0 (*không*).

- Cách xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao (*sau khi đã tuyển thẳng*). Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Dân tộc Sán Chí, dân tộc Sán Chỉ, dân tộc Sán Dìu, dân tộc Mường, dân tộc Mông; dân tộc Dao; có tổng điểm bài thi các môn thi (*đã tính hệ số*) cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán, môn Ngữ văn và môn tiếng Anh của năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn.

7. Tuyển bổ sung đầu năm học

- Trong trường hợp thí sinh đã trúng tuyển nhưng không theo học, để đảm bảo chỉ tiêu được giao, tiến hành xét tuyển sinh bổ sung vào lớp 10.

- Nguyên tắc xét tuyển thực hiện theo mục 6.1 và 6.2 (*Phụ lục 1*).

Hội đồng tuyển sinh tiến hành xét tuyển sinh bổ sung; lập biên bản và danh sách thí sinh trúng tuyển, trình Hội đồng xét duyệt tuyển sinh của Sở GD&ĐT để tổ chức xét duyệt (*xét duyệt tại Sở GD&ĐT trước ngày 15/9/2022*).

8. Tuyển sinh vào lớp 10 học tại các trường do Bộ GD&ĐT quản lý (nếu có chỉ tiêu): Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GD&ĐT.

PHỤ LỤC 2
Tuyển sinh vào trường Phổ thông dân tộc nội trú Bắc Kạn
năm học 2022 - 2023

(Kèm theo Kế hoạch tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú Bắc Kạn, trung học phổ thông chuyên Bắc Kạn năm học 2022-2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

1. Điều kiện dự tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh cho từng đối tượng

1.1. Đối tượng tuyển thẳng

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người gồm: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Chứt, Ó Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn *(theo kết quả điều tra dân số năm 2019)*.

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh *(theo mục 1.2 và 1.3 của Phụ lục 2)* đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

1.2. Đối tượng 1

- Điều kiện dự tuyển: Học sinh thuộc đối tượng 1 khi có đủ các điều kiện sau:

+ Là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên *(tính đến ngày 25/5/2022)* ở các xã vùng III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ hoặc ở các thôn đặc biệt khó khăn *(ngoài các xã vùng III)* theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc.

+ Học lớp 9 tại các trường PTDTNT huyện được xếp loại học lực từ Trung bình trở lên, hạnh kiểm từ Khá trở lên trong các năm học cấp THCS và tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: **95** chỉ tiêu *(bằng 67,86% chỉ tiêu tuyển sinh vào trường PTDTNT Bắc Kạn)*, cụ thể: Tuyển **20** học sinh dân tộc Mông, **75** học sinh các dân tộc còn lại trong tổng số học sinh học lớp 9 thuộc đối tượng 1.

1.3. Đối tượng 2

- Điều kiện dự tuyển: Học sinh thuộc đối tượng 2 khi có đủ các điều kiện sau:

+ Là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên *(tính đến ngày 25/5/2022)* ở các xã vùng III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ **hoặc** ở các thôn đặc biệt khó khăn *(ngoài các xã vùng III)* theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc.

+ Học lớp 8, lớp 9 và tốt nghiệp THCS năm học 2021 - 2022 tại các trường có cấp THCS của xã, thị trấn nơi học sinh có hộ khẩu thường trú *(đối với xã vùng giáp ranh: học sinh có thể sang học tại trường của xã liền kề; nếu xã không có trường có cấp THCS: học sinh học ở trường có cấp THCS ở xã liền kề thuộc địa bàn tuyển*

sinh). Các năm học lớp 8, lớp 9 được xếp loại học lực, hạnh kiểm từ Khá trở lên, các năm còn lại xếp loại học lực từ Trung bình trở lên, hạnh kiểm từ Khá trở lên. Riêng dân tộc Mông, Dao, Sán Chí, Sán Chỉ, Sán Chay, Sán Dìu, Mường: các năm học cấp THCS xếp loại học lực từ Trung bình trở lên và xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: **42** chỉ tiêu, phân bổ theo từng huyện như sau:

STT	Địa bàn tuyển sinh (huyện, thành phố)	Chỉ tiêu tuyển	Ghi chú
1	Ba Bể	06	Tuyển trong toàn huyện không phân biệt dân tộc
2	Pác Nặm	06	Tuyển trong toàn huyện không phân biệt dân tộc
3	Chợ Đồn	05	Tuyển trong toàn huyện không phân biệt dân tộc
4	Chợ Mới	05	Tuyển trong toàn huyện không phân biệt dân tộc
5	Ngân Sơn	06	Tuyển trong toàn huyện không phân biệt dân tộc
6	Bạch Thông	05	Tuyển trong toàn huyện không phân biệt dân tộc
7	Na Rì, thành phố Bắc Kạn	09	Tuyển trong toàn huyện không phân biệt dân tộc. Tuyển sinh 01 học sinh thuộc thành phố Bắc Kạn (nếu có).
Tổng cộng:		42	

1.3. Đối tượng 3

- Điều kiện dự tuyển: Học sinh là dân tộc Kinh thuộc đối tượng tuyển sinh khi đáp ứng các điều kiện dự tuyển như của đối tượng 1 hoặc đối tượng 2.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: **03** chỉ tiêu. Tuyển sinh trong toàn tỉnh.

* **Lưu ý:** Việc chuyển đổi xếp loại học lực, hạnh kiểm đối với học sinh học theo mô hình trường học mới thực hiện theo Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ GD&ĐT về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

2. Hồ sơ dự tuyển

2.1. Hồ sơ dự tuyển của học sinh được tuyển thẳng

2.1.1. Đơn xin vào học (*theo mẫu của Sở GD&ĐT*);

2.1.2. Giấy khai sinh;

2.1.3. Sổ hộ khẩu. Trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc hoặc sổ hộ khẩu mới đổi mà không xác định được có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (*tính đến ngày 25/5/2022*) phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương;

2.1.4. Học bạ cấp THCS;

2.1.5. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;

2.1.6. Giấy xác nhận đủ điều kiện tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2.1.7. Giấy chứng nhận có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do UBND cấp xã cấp nếu quá tuổi;

2.1.8. Hai phong bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của học sinh (*phong bì cỡ giấy A5*).

2.2. Hồ sơ dự tuyển của học sinh thuộc đối tượng 1, đối tượng 2, đối tượng 3

2.2.1. Đơn xin dự thi (*theo mẫu của sở GD&ĐT*);

2.2.2. Giấy khai sinh;

2.2.3. Sổ hộ khẩu. Trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc hoặc sổ hộ khẩu mới đổi mà không xác định được có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (*tính đến ngày 25/5/2022*) phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương;

2.2.4. Học bạ cấp THCS;

2.1.5. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời;

2.2.6. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*);

2.2.7. Giấy chứng nhận có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do UBND cấp xã cấp nếu quá tuổi;

2.2.8. Hai (02) ảnh cỡ 3cm x 4cm (*kiểu ảnh chứng minh nhân dân*) chụp năm 2021, phía sau ảnh ghi rõ họ, tên và ngày, tháng, năm sinh;

2.2.9. Hai phong bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của học sinh (*phong bì cỡ giấy A5*).

*** Lưu ý:**

- Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, bằng tốt nghiệp THCS có thể dùng bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu.

- Tất cả các loại hồ sơ nêu trên đựng trong một túi hồ sơ theo qui định. Học sinh mua hồ sơ tại Ban tuyển sinh các huyện, thành phố hoặc tại trường PTDTNT các huyện, trường PTDTNT Bắc Kạn trong thời gian từ ngày **26/5/2022** đến **07/6/2022** (*học sinh trường PTDTNT huyện nộp hồ sơ cho trường đang học, còn lại nộp hồ sơ cho Ban tuyển sinh các huyện, thành phố*). Sau khi trúng tuyển học sinh phải nộp bản gốc các loại hồ sơ, nhà trường kiểm tra, đối chiếu lại, nếu không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện thì loại khỏi danh sách trúng tuyển và báo cáo Sở GD&ĐT để xử lý.

- Thẻ dự thi (*theo mẫu của Sở GD&ĐT*) do trường PTDT nội trú Bắc Kạn cấp có dấu giáp lai ảnh; hiệu trưởng nhà trường ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu.

- Kinh phí cho thẻ dự thi, giấy thi, giấy nháp, túi đựng hồ sơ tuyển sinh do thí sinh nộp theo quy định.

3. Đăng ký, nguyện vọng dự tuyển

- Đối với đối tượng tuyển thẳng và đối tượng 1: Ngoài đăng ký thi tuyển vào lớp 10 trường PTDTNT Bắc Kạn, học sinh được đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT thuộc khu vực tuyển. Nếu học sinh đối tượng 1 không trúng tuyển vào trường PTDTNT Bắc Kạn, danh sách và hồ sơ của học sinh được chuyển về trường THPT theo nguyện vọng đã đăng ký.

- Đối với đối tượng 2 và đối tượng 3: Ngoài đăng ký thi tuyển vào lớp 10 trường PTDTNT Bắc Kạn, thí sinh được đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường

THPT khác hoặc lớp 10 GDTX cấp THPT tại các trung tâm GDTX-GDHN, GDNN-GDTX,... thuộc khu vực tuyển. Trường hợp thí sinh không trúng tuyển vào trường PTDTNT Bắc Kạn thì kết quả thi và hồ sơ của học sinh được chuyển về trường THPT hoặc trung tâm mà thí sinh đã đăng ký để xét tuyển.

Lưu ý: Thí sinh đã đăng ký dự thi vào trường PTDTNT Bắc Kạn thì không được đăng ký dự thi vào trường THPT chuyên Bắc Kạn.

4. Đối tượng ưu tiên và điểm cộng ưu tiên

- Nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng sau:

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

+ Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng sau:

+ Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

+ Người dân tộc thiểu số;

Người thuộc nhiều nhóm đối tượng khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm ưu tiên cao nhất.

5. Xét tuyển sinh

5.1. Xét tuyển

- Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 bài thi (*đã tính hệ số*) và điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên (*nếu có*).

- Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy định trong kỳ thi tuyển sinh và không có bài thi nào bị điểm 0 (*không*).

5.2. Xét theo từng đối tượng

5.2.1. Đối với đối tượng tuyển thẳng:

Xét tuyển thẳng đối với các đối tượng được tuyển thẳng và có đủ hồ sơ hợp lệ. Học sinh được tuyển thẳng nếu học ở các trường PTDTNT huyện thì tính vào chỉ tiêu đã phân bổ cho các dân tộc còn lại của đối tượng 1; nếu không học ở các trường PTDTNT huyện thì thuộc địa bàn tuyển sinh nào tính vào chỉ tiêu đã phân

bỏ cho địa bàn tuyển sinh đó của đối tượng 2.

5.2.2. Đối với đối tượng 1:

Xét chung toàn tỉnh theo chỉ tiêu dân tộc (*hoặc nhóm dân tộc*) được phân bổ và theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Trường hợp một dân tộc (*hoặc nhóm dân tộc*) xét không đủ chỉ tiêu được phân bổ thì chuyển chỉ tiêu cho các dân tộc còn lại trong số đối tượng 1 (*không phân biệt dân tộc*) xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

5.2.3. Đối với đối tượng 2:

Xét theo từng đơn vị huyện theo chỉ tiêu được phân bổ và điểm xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Trường hợp một huyện xét không đủ chỉ tiêu đã phân bổ thì xét trong số đối tượng 2 còn lại của toàn tỉnh (*không phân biệt dân tộc*) theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

5.2.4. Đối với đối tượng 3: Xét chung toàn tỉnh theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

* Lưu ý:

- Trường hợp đối tượng 1 (hoặc đối tượng 2) xét không đủ chỉ tiêu được giao thì chuyển chỉ tiêu cho đối tượng 2 (hoặc đối tượng 1), thực hiện xét chung trong toàn tỉnh, không phân biệt dân tộc theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

- Trường hợp đối tượng 3 xét không đủ chỉ tiêu thì chuyển chỉ tiêu cho đối tượng 1, thực hiện xét chung trong toàn tỉnh, không phân biệt dân tộc theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp. Nếu vẫn chưa đủ chỉ tiêu thì chuyển chỉ tiêu cho đối tượng 2, thực hiện xét chung trong toàn tỉnh, không phân biệt dân tộc theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

5.3. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Dân tộc Sán Chí; dân tộc Sán Chay; dân tộc Sán Chỉ; dân tộc Sán Dìu; dân tộc Mường; dân tộc Mông; dân tộc Dao; có tổng điểm bài thi các môn thi (*đã tính hệ số*) cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán, môn Ngữ văn và môn tiếng Anh của năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn.

6. Thông báo trúng tuyển, xét tuyển bổ sung

6.1. Thông báo trúng tuyển

Nhà trường niêm yết công khai tại trường danh sách thí sinh trúng tuyển ngay sau khi Sở GD&ĐT phê duyệt và thông báo trúng tuyển đến từng học sinh; công khai kết quả tuyển sinh trên website của trường.

6.2. Xét tuyển sinh bổ sung vào lớp 10 (thực hiện đầu năm học)

- Trong trường hợp thí sinh đã trúng tuyển nhưng không theo học, để đảm bảo chỉ tiêu được giao, tiến hành xét tuyển sinh bổ sung vào lớp 10. Cụ thể:

+ Học sinh tuyển thẳng là dân tộc thiểu số rất ít người không theo học: Nếu học ở các trường PTDTNT huyện thì xét bổ sung trong số hồ sơ còn lại của đối

tượng 1; nếu không học ở các trường PTDTNT huyện thì xét bổ sung trong số hồ sơ còn lại của đối tượng 2 trong toàn tỉnh.

+ Học sinh tuyển thẳng đạt giải cấp quốc gia, quốc tế hoặc học sinh thuộc đối tượng 1, đối tượng 2, đối tượng 3 không theo học: Thuộc đối tượng nào thì xét bổ sung trong số hồ sơ còn lại của đối tượng đó trong toàn tỉnh.

- Nguyên tắc xét tuyển: Xét trong toàn tỉnh không phân biệt dân tộc theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu, hồ sơ thuộc đối tượng nào xét bổ sung cho đối tượng đó. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì thực hiện theo nguyên tắc xét tuyển điểm bằng nhau tại mục 4.3 (*Phụ lục 2*). Nếu đối tượng 1 hoặc đối tượng 2 xét không đủ chỉ tiêu được giao thì chuyển chỉ tiêu cho đối tượng còn lại, xét chung trong toàn tỉnh, không phân biệt dân tộc theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

Hội đồng tuyển sinh tiến hành xét tuyển sinh bổ sung; lập biên bản và danh sách thí sinh trúng tuyển, trình Hội đồng xét duyệt tuyển sinh của Sở để tổ chức xét duyệt (*xét duyệt tại Sở GD&ĐT trước ngày 15/9/2022*).

II. TUYỂN SINH BỔ SUNG VÀO LỚP 11

Trong trường hợp học sinh đã học tại trường PTDTNT Bắc Kạn nhưng không theo học hoặc chuyển trường, để đảm bảo chỉ tiêu được giao, tiến hành xét tuyển sinh bổ sung vào khối 11. Việc xét tuyển bổ sung chỉ thực hiện 01 lần theo lịch duyệt tuyển sinh bổ sung chung của Sở GD&ĐT, cụ thể như sau:

1. Thời điểm tuyển bổ sung: Khi bắt đầu năm học, xét tuyển tại Sở GD&ĐT trước ngày 15/9/2022.

2. Chỉ tiêu tuyển bổ sung: Tính đến 31/8/2022, nếu học sinh khối 11 thiếu so với chỉ tiêu được giao (*140 học sinh*) thì được phép tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu được giao.

3. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ dự tuyển

3.1. Đối tượng tuyển sinh

Là học sinh người dân tộc thiểu số đã tham gia thi tuyển vào lớp 10 trường PTDTNT Bắc Kạn năm học 2021 - 2022, hiện vẫn đang học tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3.2. Điều kiện dự tuyển

- Trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 tham gia thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy định trong kỳ thi và không có bài thi nào bị điểm 0 (*không*).

- Hiện vẫn có hộ khẩu thường trú và định cư ở các xã vùng III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ hoặc ở các thôn đặc biệt khó khăn (*ngoài các xã vùng III*) theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc.

- Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục lớp 10 năm học 2021 - 2022 có học lực từ Khá trở lên, hạnh kiểm Tốt.

- Trong độ tuổi dự tuyển theo quy định.

3.3. Hồ sơ dự tuyển

3.3.1. Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu của Sở GD&ĐT*), có xác nhận của Hiệu

trưởng nhà trường;

3.3.2. Giấy khai sinh;

3.3.3. Sổ hộ khẩu. Trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương;

3.3.4. Bảng điểm lớp 10 THPT (*theo mẫu của Sở GD&ĐT*), có xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường;

3.3.5. Giấy cam kết không nhận trang thiết bị ban đầu được cấp theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 (*theo mẫu của trường PTDT nội trú Bắc Kạn*).

3.3.6. Hai (02) phong bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của học sinh (*phong bì cỡ giấy A5*).

*** Lưu ý:**

- Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu có thể dùng bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu.

- Tất cả các loại hồ sơ nêu trên đựng trong một túi hồ sơ theo quy định. Sau khi trúng tuyển học sinh phải nộp bản gốc các loại hồ sơ, nhà trường kiểm tra, đối chiếu lại, nếu không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện thì loại khỏi danh sách trúng tuyển và báo cáo Sở GD&ĐT để xử lý.

3.4. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nộp hồ sơ: Trước ngày **08/9/2022**.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Tại trường PTDTNT Bắc Kạn (*học sinh mua hồ sơ tại trường PTDTNT Bắc Kạn*).

4. Nguyên tắc xét tuyển

4.1. Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển là điểm trung bình các môn học cả năm lớp 10 năm học 2021 - 2022.

4.2. Nguyên tắc xét tuyển: Dùng điểm xét tuyển làm căn cứ xét tuyển, xét chung toàn tỉnh, xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để đảm bảo đủ chỉ tiêu (*không phân biệt đối tượng, dân tộc*).

4.3. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Dân tộc Sán Chí; dân tộc Sán Chay; dân tộc Sán Chỉ, dân tộc Sán Dìu; dân tộc Mường, dân tộc Mông; dân tộc Dao; có điểm trung bình các môn học học kỳ II lớp 10 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán, môn Ngữ văn và môn tiếng Anh của năm học lớp 10 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 10 cao hơn; có tổng điểm trung bình học kỳ II của môn Toán, môn Ngữ văn và môn tiếng Anh của năm học lớp 10 cao hơn; có tổng điểm trung bình học kỳ II của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 10 cao hơn.

PHỤ LỤC 3
Tuyển sinh vào lớp 10 trường trung học phổ thông chuyên Bắc Kạn
năm học 2022 – 2023

(Kèm theo Kế hoạch tuyển sinh vào các trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú Bắc Kạn, trung học phổ thông chuyên Bắc Kạn năm học 2022-2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

1. Điều kiện dự tuyển

Xếp loại học lực, hạnh kiểm năm học lớp 8, 9 THCS đạt từ Khá trở lên (*các năm còn lại xếp loại từ Trung bình trở lên*), xếp loại tốt nghiệp THCS đạt từ Khá trở lên. Đối với học sinh học theo mô hình trường học mới, việc chuyển đổi xếp loại học lực, hạnh kiểm theo Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 của Bộ GD&ĐT về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

2. Hồ sơ dự tuyển

2.1. Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu của Sở GD&ĐT*).

2.2. Giấy khai sinh.

2.3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (*đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2022*).

2.4. Học bạ THCS.

2.5. Giấy chứng nhận được hưởng chế độ cộng điểm sơ tuyển do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

2.6. Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (*đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước*) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật.

2.7. Giấy chứng nhận có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do UBND xã, phường, thị trấn cấp nếu quá tuổi (*đối với học sinh dân tộc Kinh quá từ 1 đến 3 tuổi*).

2.8. Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

2.9. Hai (02) ảnh 3 cm x 4 cm (*kiểu chứng minh nhân dân*) mới chụp năm 2022, phía sau ảnh ghi rõ họ, tên và ngày, tháng, năm sinh.

2.10. Hai phong bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của học sinh.

*** Lưu ý:**

- Giấy khai sinh, bằng tốt nghiệp, sổ hộ khẩu, học bạ có thể dùng bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu.

- Thí sinh có đăng ký nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT khác phải nộp thêm các giấy tờ hưởng chế độ tuyển thẳng, ưu tiên (*nếu có*) do cơ quan có thẩm quyền cấp. Trường THPT chuyên Bắc Kạn phải nhập đầy đủ chế độ tuyển thẳng, ưu tiên cho học sinh dự tuyển. Thẻ dự thi, giấy thi, giấy nháp, túi đựng hồ sơ tuyển sinh do thí sinh tự túc.

- Tất cả các loại hồ sơ nêu trên đựng trong một túi hồ sơ theo quy định. Sau khi trúng tuyển học sinh phải nộp bản gốc các loại hồ sơ, nhà trường kiểm tra, đối chiếu lại, nếu không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện thì loại khỏi danh sách trúng tuyển và báo cáo Sở GD&ĐT để xử lý.

- Thẻ dự thi do trường THPT chuyên Bắc Kạn cấp có dấu giáp lai ảnh; Hiệu trưởng nhà trường ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu.

3. Đăng ký, nguyện vọng dự tuyển

- Mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển nhiều nhất 02 nguyện vọng chuyên, căn cứ vào lịch thi thí sinh lựa chọn nguyện vọng đảm bảo không trùng lịch thi môn chuyên. Thí sinh đăng ký chuyên môn nào thì phải thi bài thi chuyên môn đó.

- Ngoài đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường THPT chuyên Bắc Kạn, thí sinh được đăng ký thêm các nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT khác hoặc các trung tâm GDTX-GDHN, GDNN-GDTX,... thuộc khu vực tuyển.

Trường hợp thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên Bắc Kạn thì kết quả điểm bài thi Toán, Ngữ văn và tiếng Anh (*điểm bài điều kiện*) được chuyển về trường THPT hoặc trung tâm GDTX-GDHN, GDNN-GDTX,... theo nguyện vọng thí sinh đã đăng ký để làm căn cứ xét tuyển.

Lưu ý: Thí sinh đã đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên Bắc Kạn thì không được đăng ký dự tuyển vào trường PTDTNT Bắc Kạn.

4. Phương thức tuyển sinh

4.1. Sơ tuyển: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh đúng đối tượng, độ tuổi, điều kiện và có hồ sơ dự tuyển hợp lệ.

4.2. Thi tuyển: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua vòng sơ tuyển.

5. Tổ chức tuyển sinh

5.1. Vòng 1 - Sơ tuyển: Việc sơ tuyển để chọn học sinh tham gia thi tuyển vòng 2 được căn cứ vào các tiêu chí và được chấm điểm như sau:

5.1.1. Học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh lớp 8, lớp 9 do Sở GD&ĐT tổ chức: Những học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học được cộng điểm khi thi chuyên Toán, chuyên Vật lý, chuyên Hoá học, chuyên Sinh học. Những học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, tiếng Anh được cộng điểm khi thi chuyên Ngữ văn, chuyên Lịch sử, chuyên Địa lý, chuyên Tiếng Anh.

Cách tính điểm:

- Đạt giải nhất cấp tỉnh: 2,0 điểm.
- Đạt giải nhì cấp tỉnh: 1,5 điểm.
- Đạt giải ba cấp tỉnh: 1,0 điểm.
- Đạt giải khuyến khích cấp tỉnh: 0,5 điểm.

Trường hợp học sinh đạt nhiều giải chỉ lấy điểm ở một giải cao nhất.

5.1.2. Học sinh đạt giải quốc gia, cấp tỉnh cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh THCS và THPT (*tính cả sản phẩm tập thể*).

Cách tính điểm:

- Đạt giải quốc gia từ khuyến khích trở lên hoặc giải nhất cấp tỉnh: 2,0 điểm.
- Đạt giải nhì cấp tỉnh: 1,5 điểm.
- Đạt giải ba cấp tỉnh: 1,0 điểm.
- Đạt giải khuyến khích cấp tỉnh: 0,5 điểm.

Trường hợp học sinh đạt nhiều giải chỉ lấy điểm ở một giải cao nhất.

5.1.3. Xếp loại cả năm học lớp 8, lớp 9:

- Hai năm xếp loại học lực giỏi, hạnh kiểm từ khá trở lên: 2,0 điểm.
- Một năm xếp loại học lực giỏi, hạnh kiểm từ khá trở lên: 1,5 điểm.
- Các trường hợp còn lại: 1,0 điểm.

5.1.4. Kết quả tốt nghiệp THCS:

- Xếp loại Giỏi: 2,0 điểm.
- Xếp loại Khá: 1,0 điểm.

Tổ chức sơ tuyển đồng thời với việc thu hồ sơ. Học sinh đạt điểm sơ tuyển từ 2,0 trở lên được chọn vào vòng thi tuyển (vòng 2).

5.2. Vòng 2 - Thi tuyển

Tổ chức thi tuyển theo hướng dẫn và lịch thi chung của Sở GD&ĐT.

6. Tổ chức xét tuyển

- Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển = Điểm các bài thi (*đã tính hệ số*) + Điểm sơ tuyển.

- Nguyên tắc và cách xét tuyển:

+ Nguyên tắc xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh, điểm các bài thi không chuyên đều đạt lớn hơn 2,0 và điểm bài thi chuyên phải đạt từ 5,0 trở lên (*điểm các bài thi không tính hệ số*).

+ Cách xét tuyển: Căn cứ điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên. Nếu thí sinh đủ điểm trúng tuyển cả hai nguyện vọng thì xét trúng tuyển theo nguyện vọng 1. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm bài thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình cả năm môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán, môn Ngữ văn và môn tiếng Anh của năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn.

7. Xét tuyển bổ sung

Để đảm bảo chỉ tiêu được giao, khi học sinh đã trúng tuyển nhưng không đến học, thì tổ chức xét tuyển bổ sung theo nguyên tắc trên. Việc xét tuyển bổ sung vào trường THPT chuyên Bắc Kạn được thực hiện 01 lần theo lịch duyệt tuyển sinh bổ sung chung của Sở GD&ĐT (*xét duyệt tại Sở GD&ĐT trước ngày 15/9/2022*). Khi xét tuyển bổ sung thì chỉ những học sinh chưa trúng tuyển mới được tham gia xét tuyển (*không thay đổi kết quả đã trúng tuyển*).